

Thành phố tuổi thơ tôi...

Tôi đã bắt đầu bài tùy bút này bằng những lang thang quanh ngôi trường cũ, bắt đầu bằng những kỷ niệm tuổi thơ nơi phố núi Ban Mê mù sương một thuở với những hàng cây vút cao như rừng giữa phố, chứ không phải thành phố Buôn Ma Thuột đèn vàng đèn đỏ ngợp nhà gương nắng và bụi hôm nay.

Phố núi lúc ấy hiền lành và thưa vắng hơn bây giờ nhiều. Cùng với những thằng Tí, thằng Tèo sau giờ tan học, tôi trốn nhà đi hoang xuống suối Đốc Học, móc đất sét để tha hồ nhào nặn những con vật cho tuổi thơ của mình và nhận về rất nhiều lấm lem bùn đất. Hút tầm mắt đứa bé mũi xanh là bạt ngàn những vườn rau cải xanh cải trắng ướt đẫm sương sa qui ra cơm gạo chứ không phải toàn hoa như trong truyện cổ tích tôi vẫn thường nghe kể. Ông già hớt tóc quen mặt đã bỏ dở một cái đầu đang nửa trắng nửa xanh trên ghế để dắt tôi về nhà ăn traten đồn nhớ đời cộng với rất nhiều lời than vãn tuyệt vọng dành cho tôi của mẹ.

Nhà tôi ở đường Tôn Thất Thuyết, một con đường nhỏ thời ấy (đường Lê Hồng Phong bây giờ). Ngõ hẻm phía sau nhà vẫn là chỗ mẹ tôi và hàng xóm mắc võng ầu ơ đón gió mỗi trưa hè, trong lúc chúng tôi lăn tăn uốn quẩy trên nền gạch bông mát lịm. Rồi thế nào ngang con hẻm ấy cũng có một người đàn ông Tàu gánh chè mè xay với chiếc mũ nhựa kiểu Pháp trắng nhò trên đầu, ới những tiếng rao nao nao nhưng nhớ, thế nào mẹ cũng mua cho mỗi đứa một chén chè chiều. Ngõ hẻm ấy còn nhiều tiếng rao nữa, những tiếng rao ôi ao lạnh lớt không biết người ta rao gì nhưng biết người ta bán cái gì, quen thuộc đến mức lớn lên có thể tả thành văn chương như thể cuộn cả buổi trưa hè với miếng bột bánh bèo, đậu xanh, mỡ hành, nước mắm đường ngọt lịm. Con hẻm ấy bây giờ không còn. Phía đường Quang Trung thì một nhà hàng ăn uống quốc doanh (bây giờ là chi nhánh một ngân hàng lớn) bịt mắt. Phía đường Ama Trang Long thì nhà dân phố chợ ọp ẹp ván gỗ và cửa hàng vàng bạc kính gương sang trọng chèn lấp sau bao biến động. Chả còn ai qua lại nữa. Cái sức sống từ chợ luồn vào theo con hẻm vào từ phía Nguyễn Quang Trung thuở nào đã mất. Hẻm vắng không còn nhưng người đàn ông Tàu già ngày ấy như vẫn còn. Đã đành hoàng mặt tiền nhà cuối Phan Bội Châu, vẫn cha truyền con nối cái nghề ấy. Người con dâu vẫn ngồi lặng lẽ trước nhà mỗi tối, anh con trai lẳng xẵng bưng bê cho những cặp tình nhân trẻ bây giờ những chén chè đen nhừc mắt, vẫn dịu dàng mùi mè ngày ngày béo hồi xưa. Tôi đã có lần không chịu nổi cái hồi xưa ấy, tạt vào làm quen và làm giọt rượu tràn đêm cùng người con trai ôi a đến sáng, tìm lại những dấu vết đã trôi đi. Đã trôi đi như tuổi tên người. Có những điều còn lại. Một điều tôi sẽ kể sau khi bạn đọc cùng tôi nhớ lại một thời dài. Con đường Nguyễn Thái Học (bây giờ là đường Điện Biên Phủ) ngày trước vẫn xuyên suốt, không bị đứt quãng ở chợ bây giờ. Nửa quay lên đường Y Jut là đình Lạc Giao (với cây đa trăm tuổi bao nhiêu rễ phụ tua tua râu ria bạc trắng và muôn ngàn chú sóc mà mãi gần đây theo gió mưa mới đổ, chắn ngang cả đường Lê Hồng Phong. Ngôi đình

huyền thoại của những người Kinh đầu tiên lên xứ Thượng, có mặt trước cả chùa Khải Đoan bằng gỗ quý tuyệt đẹp mà đức Từ Cung làm cho sau này. Những đứa trẻ bị bỏ hoang thời ấy người ta vẫn ẩm xuống chùa động một hồi chuông trước khi mang vào Cô nhi viện Bồ đề. Nửa phía dưới quay xuống đường Tôn Thất Thuyết (nay là Lê Hồng Phong) là ngôi trường Nguyễn Công Trứ. Đây là ngôi trường dành cho các cậu học sinh nam tiểu học mặc quần soóc. Học sinh nữ với váy đầm phồng ra như những búp bê cột tóc với một cọng thun học ở trường Bà Triệu (nay là trường Võ Thị Sáu). Cái kiểu phân chia nam nữ ấy ở cấp một không sao, nhưng lên lớp lớn hơn thường còn lại những huyền thoại ngày xưa Hoàng Thị mà các trường nữ sinh Gia Long áo tím vẫn phơ phất bay trong mộng tưởng một lớp người. Chính đoạn đường Nguyễn Thái Học bị lấp thành chợ ấy, mất hút cả ngôi trường tiểu học ngày xưa, cái khúc vòng quanh từ sân đình Lạc Giao vào sân chợ, nhộn nhịp người mua kẻ bán và một dãy dài những chiếc xe lam cũ vẫn đậu, phả khói nồng nặc và nổ như tiểu liên để chờ người và hàng hoá từ chợ ra muôn hướng... hình như có ngôi nhà nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã sinh ra và sống cùng bố mẹ những năm xưa lằng lằng trước khi về Huế chấp chững tiểu học Nam Giao. Sông kia rày đã nên đồng... Những vùng đất sẽ sang trọng biết bao nhờ những tên người. Người nhạc sĩ đã trở thành tài sản của những người yêu âm nhạc Việt Nam đã chôn nhau cắt rốn ở đây. Diễm ngày xưa đã từng đi ngang đây. Chỉ riêng điều ấy thôi đủ làm những người dân phố núi yêu Trịnh mỗi đêm nền đỏ đèn khuya thêm sương gió vô hồi.

Thành phố tuổi thơ tôi còn lập loè vó ngựa mà biển bây giờ đã mất. Cái khu đất rộng ở ngã ba đường Ama Trang Long nhìn xuống Lê Hồng Phong hôm nay sừng sững một toà cao ốc đang xây, ngày ấy là bãi đất trống cỏ mọc như vườn, lổm bổm những chiếc xe ngựa thồ uể oải nằm chờ khách. Không như những thổ mộ hoa đèn Đà Lạt, xe ngựa phố núi xù xì ẩm mốc như một chiếc xe tải nhỏ bây giờ, với hai sọt cỏ xanh ngút đằng sau, chắt đầy những cô những bà hàng xén và treo đầy thùng giỏ, ngược dốc lọc cọc. Người phu già bao giờ cũng nhảy xuống cho xe nhẹ bớt, rồi vừa đẩy vừa chạy theo tắc họ lung tung ra roi vun vút trên nền âm thanh trơn trượt móng sắt của chú ngựa gầy gò trên đường tráng nhựa. Cái bến xe ngựa hấp dẫn tôi lạ lùng. Tôi không được vào chơi với những chú ngựa đã tháo yên cương đang rũ bõm tung vó thì chúng theo tôi vào ngủ giấc mơ. Những chú ngựa bay trên hai cánh với chàng hoàng tử cứu nàng công chúa, bỏ lại những tuyệt vọng mỗi mòn với xô nước cám và những xâu cỏ buồn thiu. Mà phố núi buồn nhất lúc nào? Lúc mưa. Đẹp nhất lúc nào? Lúc mưa. Mưa buồn vì không có quần áo khô mặc đi học, dép dính bùn lên tới lưng những giọt đất màu nâu lấm tấm rỏ hoa phải giặt mà chả có cơ sở để thay. Mưa vui vì ngày xưa mẹ không nấu cơm, đong gạo dất tôi đi xuống phía cuối đường Hoàng Diệu bây giờ, để xay bột về đúc bánh xèo. Nhà cửa dưới ấy còn thừa vắng, mỗi ngôi nhà như một khu vườn hoang quay mình ra phố, rào qua quít bằng kẽm gai cũ hay thừa thốt những hàng chè tàu. Ngôi nhà mà mẹ tôi vào xay bột cũng thênh thang với cánh cổng được làm bằng khung gỗ rồi đan lưới kẽm gai, cột

và mở ra bằng sợi dây được xoắn lại từ da trâu, cũng kéo kẹt khi người ta ngang khu vườn như ru vồng. Cái cối đá xay tay tưới nước ấy chắc còn là niềm vui cho biết bao gia đình. Miếng bánh xèo áp chót khi đã hết tóp mỡ, mẹ thường rắc ít giá và tráng chảo thật mạnh cho giòn, cuộn lại cho tôi ngồi kế bên chờ ăn thêm để tranh phần yêu thương của mẹ. Cửa không ngon đông con cũng hết, mẹ thường dỗ sau mỗi lần như thế bằng ánh mắt xa xôi... Ăn xong thoát cái đã tràn ra đường tắm mưa, vò xé đầu tóc, cầm chặt lưng chiếc quần đùi vì sợ tụt xuống do sợi thun quần đã giãn, rồi chạy đuổi nhau ời ời. Mẹ đi bắt về đĩa nào cũng đã tím tái móp meo. Bắt về rồi chúng tôi cũng vùng thoát. Thành phố tuổi thơ tôi còn biết bao bí ẩn cần khai phá. Thời ấy, những quán cà phê phố núi chưa nhiều, với những cái tên Uất kim hương, Băng khuâng, Đồng xanh... lạ lẫm những giàn hoa giấy phủ leo kín cổng nhìn như một hang động, bên trong vài ánh đèn xanh đỏ và những tranh ảnh không biết đâu hút hồn những đứa trẻ khao khát vén sương mù. Chúng tôi đứng trước quán nhìn vào, chờ người chủ quán ra xua tay một cái là ù té chạy dài và cười nắc phắc. Hồi ấy người ta không uống cà phê mà uống cả không gian và thời gian của quán. Bao nhiêu là nước chảy qua cầu, những giọt cà phê không đường đã gieo những hạt giống đậu đen đậu trắng tính cách đầu đời cho đứa trẻ phố núi.

Nhiều lúc tôi tự hỏi sao mình lại có thể nhớ từ đường Nguyễn Tất Thành sang tít đường Nguyễn Du, có thể bởi muôn ngàn con đường tắt không tên thời ấy Tiên tự nói để có thể về nhà của mình theo ý thích. Những luống lạch bây giờ không thể nhớ ở đâu, chỉ biết có khi băng cả những khu nhà vườn không rào không cổng, vừa đi vừa sợ những khoảng trống của đêm, ngửi mùi khói ai đốt rẫy mới chiều còn thơm văng vát. Nhắm hướng mà đi hồn nhiên thơ ấu, không phải hỏi nhiều và cong queo rồi mù theo bằng tên đường của người lớn bây giờ. Có lần nắm tay cũng chỉ để dắt đường mà có kẻ còn hoang vu ngỡ ngác. Ngọn đèn đường như mắt người vừa khóc/ trắng đêm vỡ ra trên tóc/ vỡ những điều ta giấu lâu nay... sau này tôi viết cũng khi đi trên con đường đèn vàng cao áp hai chiều đại lộ độ lại ấy với không ít râu tóc ngùi ngùi. Những nỗi đau giúp cuộc đời nhiều chai sạn sau này dịu lại, phải không Tiên? Phố Hoài còn tận xứ Quảng đâu đâu, gọi phố núi là phố Nhớ, được không? Những con phố thương nhớ với những khu vườn mù sương trong mắt người tìm nhau qua tiếng gọi. Tiếng gọi của người con gái dắt người con trai ra khỏi những đời hoang lạc lối vì mê mãi tìm hoa tím đại trong sâu thẳm chiều đi không hết của Hữu Loan.

Một trăm năm thành phố dưới mắt nhiều người là những cuộc chuyển dời khủng khiếp, từ Bản Đôn trở về Buôn Ma Thuật đóng đại bản doanh, là những cuộc mở đường xuống đồng bằng lên núi với máy xúc xe reo. Là điểm khởi đầu của chiến dịch Hồ Chí Minh thần thánh. Mười tháng ba Ban me ơi xin nhớ/ cuộc chiến tranh chọn điểm tựa là Người/ như Bạch Đằng ngày xưa thành con sông lửa/ đến bây giờ sóng đỏ còn sôi... Một trăm năm để phố núi đã có trường đại học, đã thành thành phố sân bay nhà máy trên cao. Những nền cũ lâu đài đã lui xa

nhường chỗ cho những cao ốc mới đầy ánh sáng, làng đã nên phố trong náo nức pha chút bụi ngùi của con người vẫn thật nhiều ảo ảnh. Một chút mệnh mang hoài cổ cho huyền thoại có bước chân như gió của chàng tù trưởng ngang dọc trên thảo nguyên này. Thành phố của tôi vẫn tươi rùng niềm vui như đứa trẻ lên mười, yêu như chàng trai mới hai mươi. Em nhỏ mỗi công ời/ hiểu làm sao hết được (thơ Quang Dũng). Cũng như hiểu sao hết tấm lòng của ông già Thuật một trăm năm trước đã cùng với những người con trăm quê cùng nhau xây dựng phố núi, để những linh hồn trú ngụ thành quê hương chứ không còn trôi đi không dấu vết. Bất giác giữa mệnh mông gió cuốn bụi mù trời, buồn muôn thuở tuổi thơ tôi lại thấy bà mẹ Thượng ngực trần vú đen gửi con trước ngực, gửi những măng tre bầu bí sau lưng, đi những thôi dài trên những con đường phố nắng sáng như gương. Gió không chỉ cuốn bụi mà cuốn bình minh lên thành những chân trời bảy màu lục lam chàm tím... Những bà mẹ Thượng vẫn tiếp tục sinh ra phố núi, trong mỗi tiếng khóc sơ sinh, trong mỗi hồi sinh tiếp nối, cho cuộc sống thành phố trên cao tồn tại thật mộc mạc thanh bình cả lúc đau đớn nhất. Những chiếc bầu khô của bà mẹ Nữ Oa ở vùng đất Nữ Thần Mặt Trời này vẫn luôn là nguồn nước mát tắm cho những chàng DamSan kiêu hãnh chào đời, thi thoảng vọng lên một tiếng cồng âm âm ông ông u u mang mang gòn gợn. Mang mang như giấc mơ thần sông, thần rừng bí ẩn... của tuổi thơ phố núi thở hơi ấm một trăm năm qua. Một trăm năm phố núi đã sáng tạo ra cuộc sống cho chính mình từ những thế hệ nối nhau mơ giấc mơ trẻ con khác khởi mà kiêu hãnh ấy.

(Báo Văn nghệ Trẻ)